

Số: 235/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 06 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào vụ án dân sự thụ lý số 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 10/6/2020 giữa:

Nguyên đơn: - Chị Lê Thị Minh T, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: - Anh Phạm Đức D, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT và trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội ;

Căn cứ vào điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Minh T và anh Phạm Đức D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Minh T và anh Phạm Đức D.

+ Con chung: Có 01 con chung là Phạm Lê Bảo N, sinh ngày 29/7/2019. Giao cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng cháu Phạm Lê Bảo N đến năm 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Anh D được quyền qua lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Về phần cấp dưỡng nuôi con chung: Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Phạm Lê Bảo N đối với chị T mỗi tháng là 1.500.000,đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 7/2020 đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

Về nhà ở: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản riêng, công nợ: Không có.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu phần án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000,đ và phần án phí trợ cấp nuôi con chung là 150.000,đ; Chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000,đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 000470, ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Nay được khấu trừ chuyển thành án phí chị T không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện B;
- UBND Nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lã Hùng Cường